

Số: 960 /KD-TTYT

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 9 năm 2023

“V/v xin thông báo nhu cầu báo giá
thẩm định giá kinh phí sửa chữa các
trang thiết bị y tế thuộc dự toán kinh phí
tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm
trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc
Sở Y tế năm 2023(đợt 1) của Trung
tâm Y tế thành phố Móng Cái”

Kính gửi: Ban biên tập Cổng thông tin thành phần
và Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ nhu cầu sửa chữa trang thiết bị cho gói thầu mua sắm trang thiết bị
thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các
đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (đợt 1) của Trung tâm y tế thành phố Móng
Cái.

Nội dung đăng tải: Thông báo gửi kèm.

Tác giả: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

Công văn Báo giá của quý công ty gửi về cho Trung tâm Y tế thành phố
Móng Cái địa chỉ nhận thông tin: Trung tâm Y tế Thành Phố Móng Cái; Email:
ttytmc.syt@quangninh.gov.vn. và bản giấy do đại diện hợp pháp của Công ty có
ký tên và đóng dấu chuyển phát về địa chỉ: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái,
địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, P. Ninh Dương, TP Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 08/9/2023 đến trước 8 giờ 00 ngày
11/9/2023

Kính đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin thành phần và Trang thông tin
điện tử Sở Y tế đăng tải trên webstie của Sở Y tế; Bộ phận công nghệ thông tin
Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái đăng tải trên webstie của Trung tâm Y tế
thành phố Móng Cái.



Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Bộ phận CNTT trung tâm;
- Lưu VT, Dược – vt – tbyt;

GIÁM ĐỐC



Đoàn Ngọc Thủy



Gói thầu sửa chữa trang thiết bị thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất,
mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc

Sở Y tế năm 2023 (đợt 1) của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái;

(Kèm theo thông báo số 960 /KD-TTYT ngày 08/9/2023 của Trung tâm y tế
thành phố Móng Cái)

1. Bóng phát tia X sử dụng cho máy chụp cắt lớp vi tính Brivo -CT325

Cấu hình yêu cầu
Model: D3162T
Hãng sản xuất: GE
Nước sản xuất: Ấn Độ
I. Yêu cầu chung
Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE hoặc tương đương
II. Đặc tính kỹ thuật
Kích thước tiêu điểm bóng tia: 0,7 (rộng) x 0,6 (dài) (tiêu chuẩn IEC 336/93)
Góc bia: 7°
Tốc độ quay nhỏ nhất: 8000 rpm
Công suất tối đa: 24 kW
Công suất trữ nhiệt của Anode: 2000 kHU (tương đương 1500 KJ)
Công suất trữ nhiệt của bóng tia X: 3400 kHU (tương đương 2518 KJ)
Tốc độ tản nhiệt tối đa của Anode: 500 kHU/ phút
Tốc độ tản nhiệt liên tục của bóng: 300 kHU/ phút
Vỏ bóng
Vỏ bóng chế tạo từ khuôn nhôm, có khả năng chống shock và được bọc lớp chì nhằm tối thiểu sự rò rỉ tia phát xạ. Với các đặc điểm lưu thông tuần hoàn trực tiếp dầu bên trong vỏ bóng và bộ trao đổi nhiệt giữa dầu và không khí bên ngoài kết hợp với bơm đẩy kiểu mới mang lại sự tỏa nhiệt ổn định cho bóng tia.
Công tắc áp suất được gắn vào vỏ bóng sẽ tự động ngắt nguồn điện cung cấp cho bóng tia nếu áp suất dầu đạt tới mức giá trị giới hạn.
Công tắc nhiệt gắn vào vỏ bóng sẽ tự động ngắt nguồn điện cung cấp cho bóng tia nếu như nhiệt độ bóng tia đạt tới mức giá trị giới hạn.
Điện áp lớn nhất giữa Anode và Cathode: 140 kVP
Điện áp lớn nhất giữa Anode và Cathode với đất: 70 kVP
Điều kiện môi trường hoạt động
Môi trường khi không vận hành: Bóng tia có thể chịu được môi trường bảo quản và vận chuyển với nhiệt độ dải từ -20oC tới +50oC (độ ẩm tương đối 95% không ngưng tụ)
Môi trường khi vận hành: Nhiệt độ môi trường xung quanh nhỏ hơn 50oC và độ ẩm từ 20%- - 70% (không ngưng tụ)
Bộ vỏ của bóng phát tia X

Các yếu tố kỹ thuật liên quan tới chẩn đoán bộ nguồn: 140 kVP, 28 mA
Bộ lọc
Bộ lọc tia gắn sẵn bên trong tương đương với nhỏ nhất 1mm nhôm tại điện áp 140kv đối với bóng tia như sau: Lớp đệm: tương đương 0,8mm nhôm tại điện áp 140 kV

2. Bóng phát tia X sử dụng cho máy chụp x quang XR 6000

Cấu hình yêu cầu
Model: 5331186 Hãng sản xuất: GE Nước sản xuất: Ấn Độ
I. Yêu cầu chung
Năm sản xuất: 2023 trở về sau, Mới 100%
Tiêu chuẩn chất lượng ISO hoặc CE hoặc tương đương
II. Đặc tính kỹ thuật
Công suất đầu vào anode định danh (đối với dây tóc nhỏ và lớn) 22kW and 50kW (theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Trữ lượng nhiệt Anode tối đa: 150kHU (107 KJ) (theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Góc bia: 12° (theo tiêu chuẩn IEC 60601-2-28/2010)
Giá trị tiêu điểm định danh: 0.6 và 1.2 (theo tiêu chuẩn IEC 60336:2005)
Tốc độ quay Anode nhỏ nhất: 2700 RPM tại 50 Hz
Công suất trữ nhiệt tối đa của Bóng: 900KJ (1250kHU) (theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Tốc độ tản nhiệt tối đa liên tục: 180W (15kHU/phút) (theo tiêu chuẩn IEC 60613/2010)
Hệ số tải liên quan tới rò rỉ bức xạ: 150kV, 3.4mA (theo tiêu chuẩn: IEC 60601-1-3/2008 và IEC 60601-2-28/2010)

